TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Nguyễn Quốc Thuần

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 602/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983 (xin vắng);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 07/12/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh P cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/8/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh P còn đánh chị. Chị H và anh P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 16/01/2004 và Phạm Thị Thùy Y, sinh ngày 14/8/2009 hiện cháu Y đang sống chung với chị H và anh P. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; Còn cháu Cẩm T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P thống nhất chị H về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 16/01/2004 và Phạm Thị Thùy Y, sinh ngày 14/8/2009 hiện cháu Y đang sống chung với chị H và anh P. Anh P đồng ý giao cháu Y cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con; Còn cháu Cẩm T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H, cho chị H ly hôn với anh P. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Thùy Y, sinh ngày 14/8/2009 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 16/01/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại ấp

B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo;

[1.2] Sự có mặt, vắng mặt đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị H và anh Phạm Văn P theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì Chị H và anh P cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/8/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh P còn đánh chị. Chị H và anh P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

Anh Phạm Văn P thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh P không có phương thức hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, cho thấy anh P không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh và chị H.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh P không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh P thống nhất trong thời gian sống chung, anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 16/01/2004 và Phạm Thị Thùy Y, sinh ngày 14/8/2009. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý giao cháu Y cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Hơn nữa tại Bản tự khai đề ngày 019/02/2023, cháu Phạm Thị Thùy Y thể hiện có nguyện vọng được sống với chị H, nên cần tôn trọng ý kiến của cháu Y; Còn cháu Cẩm T đã trưởng thành, nên chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H, cho nên cần giao cháu Phạm Thị Thùy Y, sinh ngày 14/8/2009 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 60 Luật trẻ em;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được quyền ly hôn anh Phạm Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Thùy Y, sinh ngày 14/8/2009 cho chị Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Còn cháu Phạm Thị Cẩm T đã trưởng thành, chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025460 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị H đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lĩnh